



24V2Q

Elegant, super-thin, 3-sides frameless 23.8" display

The 24V2Q boasts a 3-sides frameless 23.8" IPS display in Full HD resolution, with hidden "Edge" frame design and sturdy metal stand. Ready for fast pace games and moving pictures with FreeSync, 75Hz refresh rate and 5 ms response time.

TỔNG QUAN

Tên mẫu	24V2Q
Kênh	B2C
Dòng sản phẩm	Value-line
Dòng thiết kế	V2
Ngày ra mắt (dự kiến)	29-05-2018

MÀN HÌNH

Kích thước màn hình (inch)	23,8
Kích thước màn hình (cm)	60,452
Phẳng/Cong	Flat
Độ cứng của màn hình hiển thị	3H
Độ phân giải của bảng điều khiển	1920x1080
Tên độ phân giải	FHD
Tỷ lệ khung hình	16:9
Loại bảng điều khiển	IPS
Loại đèn nền	WLED
Max Tốc độ làm mới	75 Hz
Thời gian phản hồi GtG	5 ms
Tỷ lệ tương phản tĩnh	1000:1
Tỷ lệ tương phản động	20M:1
Góc nhìn (CR10)	178/178
Màu sắc màn hình hiển thị	16.7 Million
Brightness in nits	250 cd/m2
Mật độ điểm ảnh (mm)	0,2745

NGOẠI THẤT

Loại viền (mặt trước)	3-sided frameless
Màu viền (mặt trước)	Black
Màu tủ (mặt sau)	Black

CÔNG THÁI HỌC

Nghiêng	-5/23
Trục	No

KẾT NỐI VÀ ĐA PHƯƠNG TIỆN

HDMI	HDMI 1.4 x 1
Cổng màn hình hiển thị	DisplayPort 1.2 x 1
Bộ chia USB	-

ĐA PHƯƠNG TIỆN

Micrô tích hợp sẵn	-
Đầu ra âm thanh	Headphone out (3.5mm)

TÍNH NĂNG

Công nghệ đồng bộ (VRR)	Freesync
Công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh	Low Blue Light
Flicker-Free	Flicker Free
Không gian màu (Adobe RGB) CIE 1931 %	85

SỰ BỀN VỮNG

Energy star	Energy star 8
-------------	---------------

QUYỀN LỰC / MÔI TRƯỜNG

Nguồn cấp điện	External
Nguồn điện	100 - 240V 50/60Hz
Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,5
Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,5
Lớp năng lượng	D

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM

Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	423(H) x 537.4(W) x 180(D)
Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	508(H) x 617(W) x 140(D)
Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)	4,8
Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	3,15

TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ

Cáp HDMI	1.8
Cáp nối cổng màn hình hiển thị	1.8
Cáp điện C7	1.5

THÔNG TIN KHÁC

MTBF	50.000 hours (excluded backlight)
MTBF (không bao gồm bảng điều khiển)	50.000 hours

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH

ISO 9241-307	✓
--------------	---